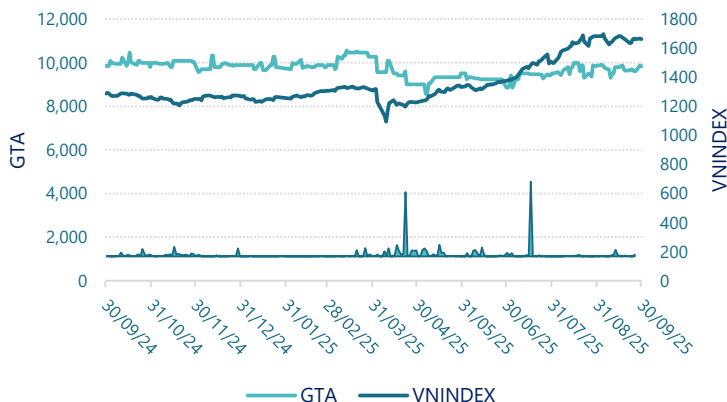




CTCP Chế biến Gỗ Thuận An (HSX: GTA)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,830
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,561
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,563
SL cổ phiếu LH	9,830,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,885
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	97
P/E	14.0
EPS	703

DT thuần

Q3/25

79.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.3 | 58.6%

YoY: ▲ 7.60 | 10.6%

LN sau thuế

Q3/25

1.85

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.57 | 44.7%

YoY: ▼ 0.43 | -18.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

5.0%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

9T 2025

192

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 10.0 | -5.0%

LN sau thuế

9T 2025

4.41

tỷ VNĐ

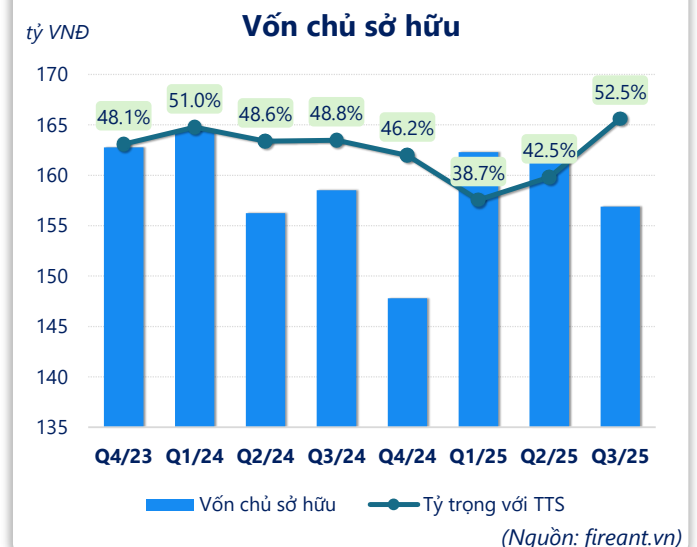
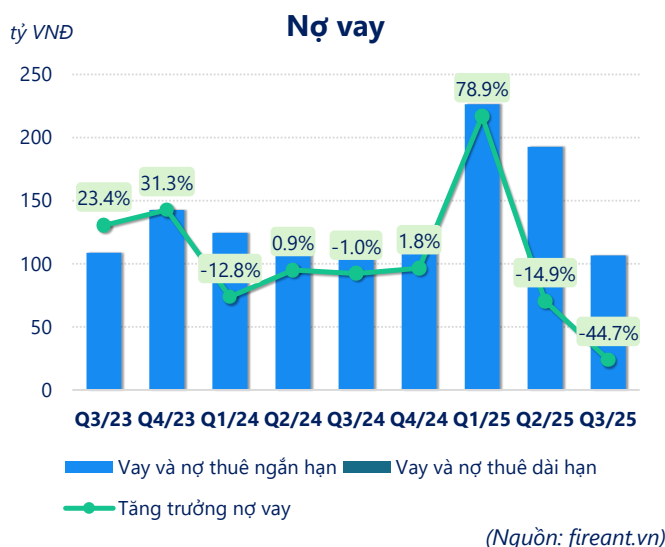
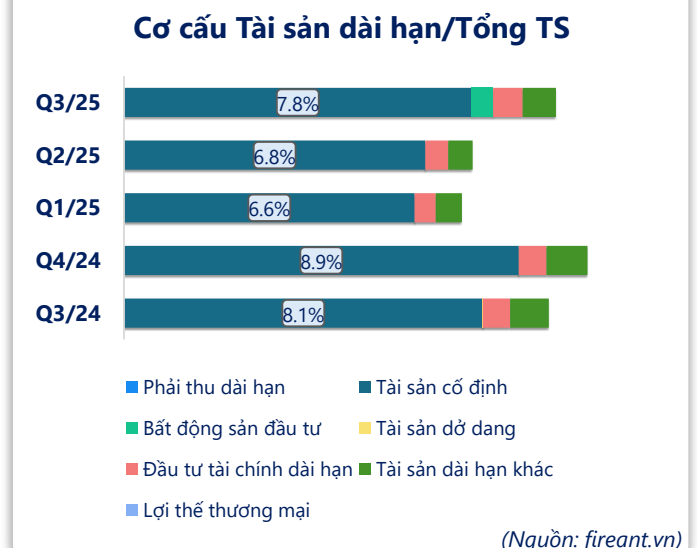
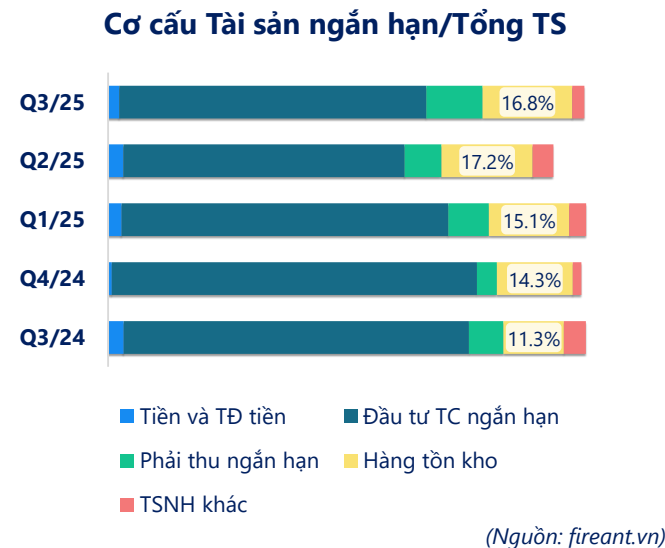
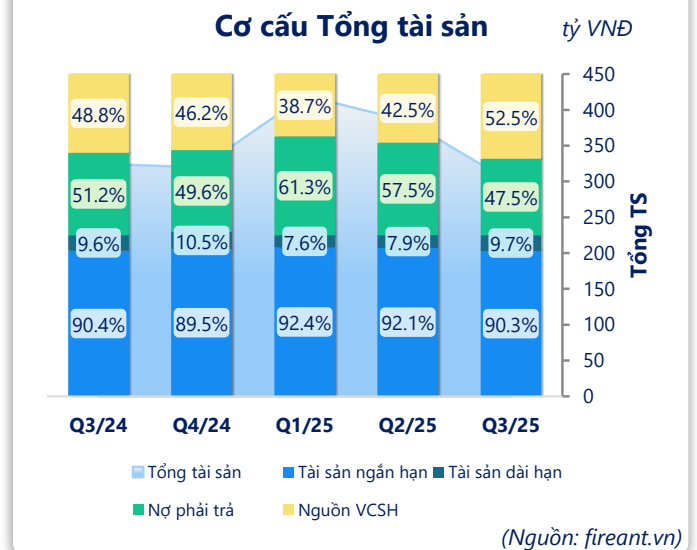
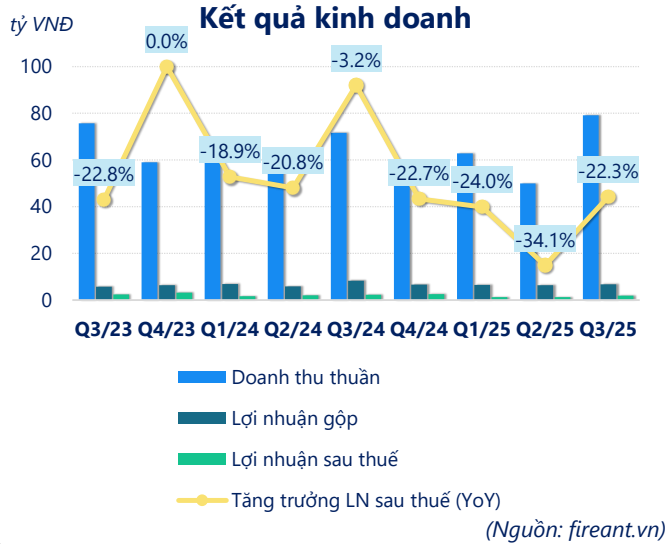
YoY: ▼ 1.64 | -27.1%

ROE

Q3/25

4.4%

+/- YoY: ▼ 1.4%

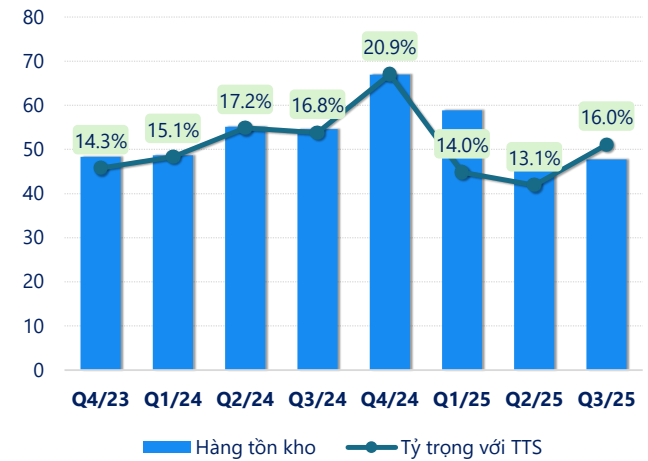


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

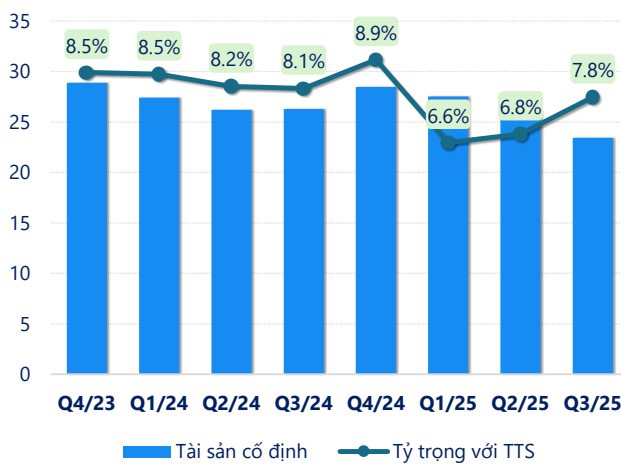

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


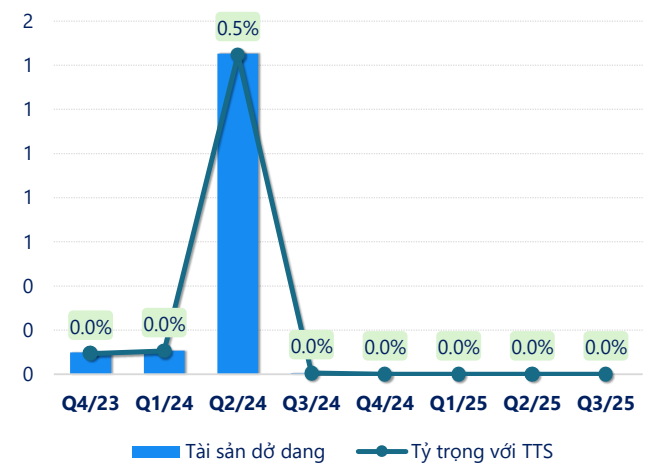
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

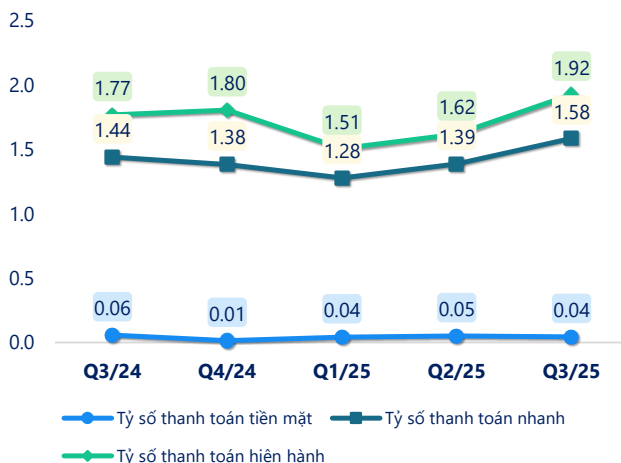
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

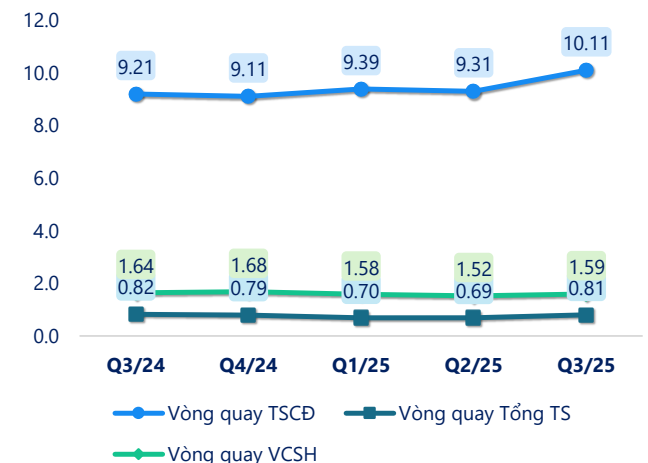
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	325	320	420	385	299
Tài sản ngắn hạn	294	286	388	354	270
Tiền và tương đương tiền	9.54	2.25	10.7	11.0	6.25
Đầu tư tài chính ngắn hạn	188	186	291	269	183
Phải thu ngắn hạn	34.4	20.4	20.7	15.4	20.8
Hàng tồn kho	54.6	66.9	58.8	50.4	47.7
Tài sản ngắn hạn khác	7.42	10.4	6.62	8.71	11.9
Tài sản dài hạn	31.1	33.4	32.0	30.3	29.1
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	26.3	28.5	27.5	26.2	23.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	1.44
Tài sản dở dang	0.01	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Tài sản dài hạn khác	2.84	2.96	2.48	2.10	2.24
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	166	159	258	221	142
Nợ ngắn hạn	166	159	258	219	140
Vay và nợ thuê ngắn hạn	124	127	226	193	106
Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	13.5	11.1	8.12	12.9
Nợ dài hạn	0	0	0	1.80	1.80
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	159	148	162	164	157
Vốn chủ sở hữu	159	148	162	164	157
Vốn điều lệ	104	104	104	104	104
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)